

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 02 - 2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đâu và bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị: Nguyễn Thị Phương T – Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: khối V, phường H (nay là phường V), thành phố V, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh: Lê Ngọc H – Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: khối V, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Hiện đang giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T2 thuộc Cục A, Bộ C (thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc). Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Phương T1 trình bày: Chị và anh Lê Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 19/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà số A đường N, phường H, thành phố V. Trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng chị không lo tu chí làm ăn, hay gây sự chửi bới nhục mạ chị và đã nhiều lần giữa hai vợ chồng xảy ra xô xát phải nhờ đến Công an phường giải quyết. Quan điểm trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H là người nghiện ngập nhiều năm và có tiền án về tội hành hạ con. Ngoài ra, tháng 6 năm 2024 anh H bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Hiện đang giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T2 thuộc Cục A, Bộ C (thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc). Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh H nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày: 27/8/2017

Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc Hải Đ đến tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại Bản tự khai anh Lê Ngọc H trình bày: Anh chị kết hôn vào ngày 19/10/2017, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tình cảm bình thường. Sau khi chấp hành án xong tại Trại giam X trở về chung sống cùng gia đình từ tháng 7/2023 đến tháng 6/2024 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và có xô xát với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Hiện nay anh đang phải chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc tại cơ sở giáo dục bắt buộc T2 thời hạn 12 tháng, đã đã được 6 tháng 12 ngày, còn 5 tháng 18 ngày. Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày: 27/8/2017. Nay ly hôn do anh đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T2 nên không có điều kiện để nuôi con nên anh đồng ý chị T nuôi con, sau này khi anh chấp hành xong quyết định tại cơ sở giáo dục bắt buộc về thì việc con ở với bố hoặc mẹ thì do con quyết định.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản gì, không nợ ai, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 53; 56; 57; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Lê

Ngọc H. Về con chung: Giao con chung: Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày: 27/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị T không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lê Ngọc H, sinh năm: 1985, Nơi ĐKKHKT: khối V, phường H (nay là phường V), thành phố V, tỉnh Nghệ An. HĐXX xác định đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Tuy nhiên cả nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 19/10/2017. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T, anh H thấy rằng: Theo lời trình bày của chị T, sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng chị không lo tu chí làm ăn, hay gây sự chửi bới nhục mạ chị và đã nhiều lần giữa hai vợ chồng xảy ra xô xát phải nhờ đến Công an phường giải quyết. Quan điểm trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H là người nghiện ngập nhiều năm và có tiền án về tội hành hạ con. Ngoài ra, tháng 6 năm 2024 anh H bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Hiện đang giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T2 thuộc Cục A, Bộ C (thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc). Tại Bản tự khai anh H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và có xô xát, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống như chị T trình bày. Chị T làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy hiện tại vợ chồng chị T, anh H có nhiều mâu thuẫn, đã được cả chị T và anh H thừa nhận. Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện vợ chồng chị T, anh H có nhiều mâu thuẫn. Như vậy, có thể khẳng định tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T, anh H vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày: 27/8/2017. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh H nhất trí với nguyện vọng của chị T. Cháu Lê Ngọc Hải Đ đã trên 07 tuổi và nguyện vọng của cháu nếu bố mẹ li hôn thì cháu muốn được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của chị T và anh H là chính đáng không trái pháp luật, thể hiện trách nhiệm của bố, mẹ đối với con, cháu Lê Ngọc Hải Đ hiện đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nguyện vọng của cháu là nếu bố mẹ li hôn thì được ở với mẹ. Hơn nữa anh H hiện đang phải chấp hành biện pháp giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T2 nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được, do đó cần giao con chung là Lê Ngọc Hải Đ cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật. Chị T không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Lê Ngọc H.

[2]. Về con chung: Giao con chung: Lê Ngọc Hải Đ, sinh ngày: 27/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị T không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Biên lai số 0004895 ngày 08 tháng 11 năm 2024.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND TP. Vinh;
- Các đương sự;
- UBND p. Hồng Sơn – TP. Vinh;
(Giấy CNKH số 42 ngày 19/10/2017)
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Anh Sơn